

Bản án số: 828/2022/HC-PT

Ngày: 29-9-2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 344/2021/TLPT-HC ngày 15/6/2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1869/2022/QĐPT-HC ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1975; Địa chỉ: 126 Trần Hưng Đạo, thị trấn Ngã Giao, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (văn bản ủy quyền ngày 04/6/2022, có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C; Địa chỉ: khu hành chính huyện C, thị trấn Ngã Giao, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang V; Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện C (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Văn D - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Địa chỉ: 01 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Chủ tịch UBND huyện C; Địa chỉ: Khu hành chính huyện C, thị trấn Ngãi Giao, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Văn D - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có mặt).

3. Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1952 (có mặt).

4. Bà Trần Thị H (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 57; Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1975; Địa chỉ: 126 Trần Hưng Đạo, thị trấn Ngãi Giao, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (văn bản ủy quyền ngày 04/6/2022, có mặt).

6. Ông Đỗ Hoàng D, sinh năm 1981.

7. Bà Nguyễn Trúc L, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: 18A, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cùng vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Quang H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2003 ông Nguyễn Quang Minh có đơn tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Quang H.

Ngày 11/8/2005, Ủy ban nhân dân xã Sơn B có Quyết định số 48/QĐ-UB về việc hòa giải tranh chấp đất đai không thành.

Do xã Sơn B hòa giải không đúng thẩm quyền, nên ngày 30/9/2005 ông Nguyễn Quang Minh tiếp tục có đơn gửi UBND xã Suối Rao đề nghị giải quyết tranh chấp đất với ông Nguyễn Quang H đối với phần diện tích đất nêu trên. UBND xã Suối Rao đã xác minh, tổ chức hòa giải giữa các bên nhưng kết quả hòa giải không thành; vụ việc đã được UBND xã Suối Rao chuyển hồ sơ đến UBND huyện để tiếp tục giải quyết.

Ngày 15/12/2006, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 5425/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất tại xã Suối Rao giữa ông Nguyễn Quang Minh với ông Nguyễn Quang H (lần đầu), theo đó có nội dung: công nhận quyền sử dụng 14.369m² thửa 37, tờ bản đồ địa chính số 05 xã Suối Rao cho ông Nguyễn Quang Minh. Bác yêu cầu giải quyết tranh chấp của ông Nguyễn Quang H đối với phần đất này.

Ngày 02/10/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 3530/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất tại xã Suối Rao giữa ông Nguyễn Quang H với ông Nguyễn Quang Minh (lần cuối), theo đó có nội dung bác đơn của ông Nguyễn Quang H, giữ

nguyên nội dung Quyết định số 5425/QĐ-UBND ngày 15/12/2006 của Chủ tịch UBND huyện C.

Căn cứ quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực nêu trên, ngày 22/8/2008, UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 cho ông Nguyễn Quang Minh.

Ngày 08/12/2017, ông Nguyễn Quang H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 cấp cho ông Nguyễn Quang Minh.

Theo đơn khởi kiện cũng như quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về nguồn gốc đất: Do bà An và ông Lau khai phá từ năm 1983 để trồng hoa màu và đốt than, đến năm 1996 do không muốn canh tác nữa nên nhờ ông Ánh tìm người bán dùm, sau đó ông Ánh giới thiệu ông Nguyễn Quang H mua đất của bà An, ông Lau và ông Ánh là người làm chứng khi vợ chồng bà An ký giấy bán đất cũng như nhận tiền của ông Nguyễn Quang H.

Việc mua bán đất giữa hai bên chỉ viết giấy tay, không có công chứng chứng thực, không có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy tay mua bán hiện nay đã bị thất lạc. Tuy nhiên bà An hiện nay còn sống và thừa nhận diện tích đất nêu trên do vợ chồng bà An khai phá và bán cho ông Nguyễn Quang H. Giá chuyển nhượng là 1.000.000 đồng/15.000m². Quá trình sử dụng ông Nguyễn Quang H không kê khai đăng ký, không có giấy tờ gì về đất đai.

Từ năm 2001 đến năm 2002 ông Nguyễn Quang H có cho ông Nguyễn Quang Minh là chú ruột ông Nguyễn Quang H thuê để canh tác hoa màu, giá thuê là 2.500.000 đồng, việc cho thuê và nhận tiền hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không có giấy tờ, mục đích sử dụng trồng hoa màu, không có ai làm chứng việc cho thuê đất. Đến năm 2003 khi ông Nguyễn Quang H có nhu cầu canh tác muốn lấy lại nhưng ông Minh nói canh tác chưa đủ số tiền 2.400.000 đồng trả cho ông Nguyễn Quang H nên xin canh tác thêm 2 năm nữa, ông Nguyễn Quang H không đồng ý và đã lấy lại và tiếp tục canh tác từ năm 2003, trồng tiêu, điều trên đất. Sau đó ông Minh phát sinh tranh chấp với ông Nguyễn Quang H.

Do ông Nguyễn Quang H vẫn trực tiếp quản lý, sử dụng đất trồng tiêu, hoa màu, cao su, không bị ai ngăn cản, nên ông Nguyễn Quang H không khiếu nại hay khởi kiện các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai. Đến năm 2017, khi ông Minh chuyển nhượng cho người khác thì ông Nguyễn Quang H mới biết đất đã được cấp GCNQSD đất cho ông Minh.

Ông Nguyễn Quang H là người trực tiếp canh tác đất từ khi mua năm 1996 đến nay, ngoại trừ năm 2001 và 2002 cho ông Minh thuê. Việc UBND huyện C cấp đất nông nghiệp cho người không thực tế sử dụng là trái với tinh thần luật đất đai. Không đo đạc thực tế và không xem xét ai là người đang trực tiếp canh tác nhưng lại cấp GCNQSD đất cho ông Minh là trái quy định. Do đó ông Nguyễn Quang H yêu cầu hủy GCNQSD đất đã cấp cho ông Minh.

Theo Văn bản ý kiến số 660/UBND-TNMT ngày 07/3/2018 của UBND huyện C và Văn bản số 11164/UBND-VP ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cũng như trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện C trình bày:

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai:

- Ngày 22/4/2003, ông Nguyễn Quang Minh có đơn gửi UBND xã Sơn B đề nghị giải quyết tranh chấp đất với ông Nguyễn Quang H đối với phần diện tích thuộc thửa đất số 37 tờ bản đồ địa chính số 05 xã Suối Rao. UBND xã Sơn B đã xác minh, tổ chức hòa giải và có Quyết định số 48/QĐ.UB ngày 11/8/2005 về việc hòa giải không thành; đồng thời UBND xã Sơn B cũng đã có Tờ trình số 78/TT-UBND ngày 11/8/2005 gửi UBND huyện C về việc tranh chấp giữa hộ ông Nguyễn Quang H và ông Nguyễn Quang Minh.

Tuy nhiên do UBND xã Sơn B giải quyết vụ việc là sai thẩm quyền vì đất tranh chấp tại xã Suối Rao, nên UBND huyện hướng dẫn các bên giải quyết tranh chấp tại UBND xã Suối Rao.

- Ngày 30/9/2005, ông Nguyễn Quang Minh tiếp tục có đơn gửi UBND xã Suối Rao đề nghị giải quyết tranh chấp đất với ông Nguyễn Quang H đối với phần diện tích đất nêu trên. UBND xã Suối Rao đã xác minh, tổ chức hòa giải giữa các bên nhưng kết quả hòa giải không thành; vụ việc đã được UBND xã Suối Rao chuyển hồ sơ đến UBND huyện để tiếp tục giải quyết.

Như vậy, tranh chấp đất đai đã được hòa giải tại UBND xã không thành, đất tranh chấp không có giấy chứng nhận QSD đất, cũng không có một trong những loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1,2 và 5 Điều 50 Luật đất đai năm 2003, không tranh chấp về tài sản trên đất. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003, khoản 1 Điều 160 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 5425/QĐ-UBND về việc giải quyết (lần đầu) việc tranh chấp quyền sử dụng đất tại xã Suối Rao giữa ông Nguyễn Quang Minh và ông Nguyễn Quang H, là đúng thẩm quyền.

- Không đồng ý với Quyết định giải quyết tranh chấp của UBND huyện C, ông Nguyễn Quang H có đơn gửi UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai với ông Nguyễn Quang Minh.

- Ngày 02/10/2007, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 3530/QĐ-UBND về việc giải quyết (lần cuối) tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Quang H và ông Nguyễn Quang Minh tại xã Suối Rao, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là đúng thẩm quyền.

Về căn cứ giải quyết tranh chấp đất đai:

Về nguồn gốc:

- Ông Nguyễn Quang H trình bày: Nhận chuyển nhượng từ ông Lau năm 1996 giá 1.000.000 đồng, năm 2001 - 2002 cho ông Minh thuê, năm 2003 ông Nguyễn Quang H lấy lại đất thì phát sinh tranh chấp. Người làm chứng gồm ông Chua, ông Ánh, bà An.

- Ông Minh trình bày: nguồn gốc do khai phá từ 1983, đến 1992 thì ngừng sản xuất do bị bệnh, năm 1992 ông Minh cho ông Lau mượn, năm 1996 ông Lau cho ông Nguyễn Quang H nhượng công làm rẫy, không phải bán đất. Năm 2000, ông Nguyễn Quang H để lại cho ông Minh làm và lấy lại tiền công dọn rẫy là 4,5 triệu. Năm 2003 thì ông Minh và ông Nguyễn Quang H tranh chấp.

Theo hồ sơ ông Minh cung cấp: Giấy xác nhận của ông Hoàng Bài ngày 06/8/2005 xác nhận diện tích đất trên do ông Nguyễn Quang Minh khai phá trái phép đất lâm nghiệp ở Xuân Sơn; Giấy xác nhận của cán bộ địa chính xã Suối Rao ngày 26/8/2003; Giấy xác nhận diện tích tranh chấp không nằm trong sự quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ ngày 22/12/2004.

Do đó, Hội đồng tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai xã Suối Rao đề nghị công nhận quyền sử dụng đất cho ông Minh theo Biên bản ngày 12/10/2006.

Như vậy, Quyết định số 5425/QĐ-UBND và Quyết định số 3530/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất tại xã Suối Rao, theo đó đều đã công nhận cho ông Nguyễn Quang Minh quyền sử dụng diện tích 14.396m² thuộc thửa đất số 37 tờ bản đồ địa chính số 05 xã Suối Rao, là có căn cứ theo quy định tại Điều 161 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Cơ sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 ngày 22/8/2008 cho ông Nguyễn Quang Minh:

Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND tỉnh là quyết định giải quyết cuối cùng, có hiệu lực pháp luật.

Ngày 10/02/2008, ông Nguyễn Quang Minh có Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 14.391m² thuộc thửa đất số 37 tờ bản đồ địa chính số 05 xã Suối Rao (diện tích tính theo bản đồ địa chính số hóa năm 2004); Đơn đã được UBND xã Suối Rao xác nhận ngày 24/3/2008.

Qua thẩm tra hồ sơ, ngày 25/7/2008 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C xác nhận nội dung đơn đăng ký của ông Nguyễn Quang Minh là phù hợp. Ngày 14/8/2008, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 492/TTr-TNMT về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã Suối Rao, Nghĩa Thành (trong đó có trường hợp của ông Nguyễn Quang Minh).

Ngày 22/8/2008, UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 2181/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã Suối Rao, Nghĩa Thành (trong đó có trường hợp của ông Nguyễn Quang Minh). Qua đó, ông Nguyễn Quang Minh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 ngày 22/8/2008 đối với phần diện tích 14.391m², mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm (HNK), thuộc thửa đất số 37 tờ bản đồ địa chính số 05 xã Suối Rao căn cứ vào Quyết định số 3530/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Như vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Minh là có căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 49 Luật Đất đai năm 2003.

Việc ông Nguyễn Quang H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 ngày 22/8/2008 do UBND huyện C cấp cho ông Nguyễn Quang Minh là không có cơ sở.

Ngày 05/9/2017, Văn phòng công chứng Trần Văn Phúc công chứng Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất nêu trên giữa Bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Quang M (vợ là bà Nguyễn Thị Lài) với Bên nhận chuyển nhượng là ông Đỗ Hoàng D (vợ là bà Nguyễn Trúc L). Sau khi hoàn thành thủ tục nhận chuyển nhượng, ông Dũng, bà Loan được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C chỉnh lý tên chủ sử dụng đất tại trang tư Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 vào ngày 13/9/2017.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang Minh, bà Trần Thị Hương trình bày:

Diện tích đất tranh chấp với ông Nguyễn Quang H do ông Minh khai phá năm 1983 diện tích khoảng 17.000m² tại xã Suối Rao, huyện C. Sau đó chuyển nhượng cho ông Hoàng Minh Chính 3.000m². Ngoài diện tích đất này, tại khu vực liền kề đó không còn diện tích đất nào khác. Việc khai phá không có giấy tờ gì về đất đai. Sử dụng đến năm 1988 ông Minh bị bệnh, nên cho ông Hoàng Minh Lau mượn đất, nhưng cũng không có giấy tờ gì về việc cho mượn.

Năm 1996 ông Lau có nói với ông Minh là cho ông Nguyễn Quang H sử dụng và ông Nguyễn Quang H trả tiền công dọn rẫy cho ông Lau, số tiền 1.000.000 đồng. Nên từ năm 1997 đến năm 2000 ông Nguyễn Quang H sử dụng đất. Từ năm 2001 đến năm 2003 thì ông Minh lấy lại đất sử dụng.

Đến ngày 18/4/2003 thì ông Nguyễn Quang H tự mang máy vào cày đất, năm 2004 thì ông Nguyễn Quang H bắt đầu trồng mỳ và trồng điều, nên ông Minh làm đơn tranh chấp. UBND xã hòa giải mỗi bên sử dụng 1/2 để phát triển kinh tế trong thời gian chờ giải quyết, tuy nhiên khi ông Minh vào sử dụng thì ông Nguyễn Quang H gây khó khăn, nên không sử dụng được.

Đến ngày 22/8/2008 ông Minh được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng bị ông Nguyễn Quang H ngăn cản sử dụng. Nay ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2018/HCST ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 do UBND huyện C cấp cho ông Nguyễn Quang Minh ngày 22/8/2008.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 744/2019/HCPT ngày 18/10/2019, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 70/2018/HCST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xem xét, xét xử lại theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 01/4/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tuyên xử như sau:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 5 Điều 49, điểm a khoản 2 Điều 136 Luật Đất đai 2003;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H, về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Quang Minh ngày 22/8/2008.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/4/2021, ông Nguyễn Quang H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Mỹ L là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Quang H không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Những người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến. Ông Nguyễn Quang Minh không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quang H.

Trong phần tranh luận các đương sự trình bày như sau:

1. Ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Mỹ L là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Quang H: Thừa nhận việc tranh chấp đất giữa ông Nguyễn Quang H và ông Minh được giải quyết từ UBND cấp xã đến UBND cấp tỉnh như nội dung vụ án đã thể hiện. Ông Nguyễn Quang H đã khởi kiện vụ án dân sự nhưng Tòa án không nhận đơn vì cho rằng sự việc đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Năm 2017, ông Minh kêu người bán đất thì ông Nguyễn Quang H mới biết ông Minh đã được cấp giấy chứng nhận đối với phần đất này. Tất cả những người hàng xóm xung quanh sẵn sàng làm chứng rằng phần đất tranh chấp là của ông Nguyễn Quang H. Ông Nguyễn Quang H, bà Lộc xác định chứng cứ duy nhất mà ông Nguyễn Quang H có đó là việc trực tiếp canh tác đất. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quang H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Minh.

2. Ông Lê Văn Dũng: Bảo lưu toàn bộ ý kiến đã trình bày ở phần nội dung của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quang H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Ông Nguyễn Quang Minh: Xác định 02 bên đã tranh chấp với nhau từ năm 2003. Lúc đó, ông Nguyễn Quang H có trồng ít điều trên phần đất tranh chấp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quang H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các

thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang H làm trong hạn luật định, đúng hình thức. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

3. Về nội dung kháng cáo: Ông Nguyễn Quang H xác định không khởi kiện vụ án dân sự mà chỉ kiện vụ án hành chính yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Minh. Việc tranh chấp đất giữa ông Nguyễn Quang H và ông Minh đã được giải quyết bằng Quyết định số 3530/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. UBND huyện C căn cứ vào Quyết định số 3530/QĐ-UBND nêu trên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Minh là đúng pháp luật. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quang H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang H làm trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đơn kháng cáo này đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 do UBND huyện C cấp cho ông Nguyễn Quang Minh ngày 22/8/2008 là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ông Nguyễn Quang H cho rằng năm 2017, khi ông Minh chuyển nhượng đất cho người khác thì ông mới biết. Ông Nguyễn Quang H khởi kiện yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý, xét xử vụ án là đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện, phù hợp với các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384, nhận thấy: Ngày 10/02/2008, ông Minh có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 14.391m² thuộc thửa đất số 37 tờ bản đồ địa chính số 05 xã Suối Rao. Đơn đã được UBND xã Suối Rao xác nhận ngày 24/3/2008. Qua thẩm tra hồ sơ, ngày 25/7/2008 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C xác nhận nội dung đơn đăng ký của ông Minh là phù hợp. Ngày 14/8/2008, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 492/TTr-TNMT về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã Suối Rao, Nghĩa Thành (trong đó có trường hợp của ông Minh). Ngày 22/8/2008, UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 2181/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã Suối Rao, Nghĩa Thành. Qua

đó, ông Minh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 ngày 22/8/2008 đối với phần diện tích 14.391m², mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm (HNK), thuộc thửa đất số 37 tờ bản đồ địa chính số 05 xã Suối Rao. Như vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Minh là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Ông Nguyễn Quang H xác nhận từ trước đến nay ông không khiếu nại hay khởi kiện đối với Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây viết tắt là Quyết định số 3530/QĐ-UBND).

[3.2.2] Tại điểm a khoản 2 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003 quy định:

“2. Tranh chấp về quyền sử dụng đất mà đương sự không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật này được giải quyết như sau:

a) Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh giải quyết lần đầu mà một bên hoặc các bên đương sự không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giải quyết; quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là quyết định giải quyết cuối cùng”.

Tại khoản 5 Điều 49 Luật Đất đai năm 2003 quy định:

“Điều 49. Những trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những trường hợp sau đây:

...

5. Người được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án hoặc quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành”.

Nhận thấy, Quyết định số 3530/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Quang H và ông Minh là quyết định giải quyết cuối cùng, có hiệu lực thi hành. Quyết định này có nội dung bác đơn của ông Nguyễn Quang H; giữ nguyên nội dung của Quyết định số 5425/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất tranh chấp cho ông Minh.

Do đó, UBND huyện C căn cứ vào Quyết định số 3530/QĐ-UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 cho ông Minh là đúng quy định theo khoản 5 Điều 49 Luật Đất đai 2003.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Quang H và người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Quang H không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới, do đó kháng cáo của ông Nguyễn Quang H là không có căn cứ để chấp nhận. Cần

giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Quang H phải nộp 300.000 đồng theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 5 Điều 49, điểm a khoản 2 Điều 136 Luật Đất đai 2003;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H, về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 984384 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Quang Minh ngày 22/8/2008.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Quang H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 9871 ngày 19/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Nguyễn Quang H đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu (3), 19b (Án HQ).

Đã ký

Võ Văn Khoa